

Vai trò của phụ nữ trong hoạt động hòa giải tại cộng đồng (Nghiên cứu trường hợp tỉnh Hà Tây (cũ))

TRẦN THỊ XUÂN LAN

Sau Đổi mới, đời sống kinh tế - văn hóa, tinh thần của người dân nước ta đã có nhiều cải thiện. Người phụ nữ ngày càng có địa vị và vai trò quan trọng hơn trong đời sống gia đình và xã hội. Họ tham gia tích cực hơn trong các hoạt động cộng đồng. Hoạt động tham gia hòa giải cộng đồng là một phản ánh nổi bật về điều đó. Nó cho thấy vai trò và địa vị người phụ nữ nông thôn ngày càng được cải thiện tích cực hơn. Bài viết này đi sâu tìm hiểu vấn đề đã nêu trên cơ sở kết quả điều tra xã hội học ở tỉnh Hà Tây cũ vào tháng 7/2007 với mẫu khảo sát là 380 người (160 nam và 220 nữ) trên địa bàn 2 huyện Thường Tín và Thạch Thất.

1. Vai trò xây dựng hương ước

Trong xã hội cổ truyền, nói đến cộng đồng làng xã người ta không thể bỏ qua sự phân tích các phong tục tập quán của làng được quy định thành văn bản có tính luật tục được gọi là hương ước. Có thể quan niệm, hương ước là một hệ thống các lệ làng, hay có thể gọi là hệ thống các luật tục của làng, trong đó cũng bao hàm những điều giáo huấn về phong tục, mỹ tục của làng. Hương ước được xây dựng trên cơ sở các mối quan hệ giữa các thành viên trong làng với nhau, giữa các thành viên với cộng đồng làng.⁽¹⁾ Không phải là bộ luật nhưng hương ước có thể được coi là một cương lĩnh về nếp sống hàng ngày của làng xã xưa mà các cá nhân và tổ chức phải tuân thủ. Nhà dân tộc học Trần Từ đánh giá, hương ước là công cụ quản lý làng xã giúp cơ cấu tổ chức làng Việt cổ truyền vận hành như một tổng thể.⁽²⁾ Trong tác phẩm *Hương ước và quản lý làng xã*, Bùi Xuân Đính cho rằng những nội dung cơ bản của hương ước là các quy định liên quan đến cơ cấu quyền lực trong làng xã và các mối quan hệ xã hội liên quan đến quyền lực làng xã.⁽³⁾ Rõ ràng, hương ước đã góp phần quan trọng trong việc củng cố, ổn định trật tự xã hội trong đời sống cộng đồng làng xã truyền thống.

⁽¹⁾ Tô Duy Hợp (2003), *Định hướng phát triển làng - xã đồng bằng sông Hồng ngày nay*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, tr.48.

⁽²⁾ Trần Từ (1984), *Cơ cấu làng Việt cổ truyền* Bắc bộ, Nxb KHXH, Hà Nội.

⁽³⁾ Bùi Xuân Đính (1998), *Hương ước và quản lý làng xã*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.

Hương ước ngày nay được hiểu là một văn bản quy định quyền hạn, nghĩa vụ và các mối quan hệ giữa cá nhân với cộng đồng trong sinh hoạt dân chủ ở nông thôn. Một trong những phương thức quan trọng để thực hiện liên kết, gắn bó xã hội và phát triển cộng đồng nông thôn hiện nay là phải xây dựng hương ước mới theo tinh thần pháp luật - kỷ cương - đoàn kết, hợp tác - đồng thuận để phát triển. Theo tinh thần đó, hương ước của các làng xã được xây dựng phù hợp với quy chế dân chủ cơ sở ở nông thôn, nhằm phát huy thuần phong mỹ tục, xóa bỏ hủ tục, phát huy tình làng nghĩa xóm, tương thân tương ái hỗ trợ giúp đỡ lẫn nhau trong cộng đồng.

Phụ nữ Hà Tây (cũ) có vai trò gì trong việc xây dựng, đóng góp cho các dự thảo hương ước trong cộng đồng? Họ thực hiện hương ước của cộng đồng ra sao? Đó chính là những nội dung mà chúng tôi muốn tìm hiểu.

Kết quả khảo sát cho thấy, đa số người dân được hỏi đã tham gia đóng góp ý kiến, thảo luận xây dựng hương ước của thôn mình. Khi được hỏi: “Ông/bà có được tham gia xây dựng hương ước không?” có tới 87,9% người được hỏi trả lời “có” trong đó tỷ lệ nam và nữ xấp xỉ nhau (nam chiếm 88,1%, nữ chiếm 87,7%). Điều đó chứng tỏ phụ nữ Hà Tây đã cùng với nam giới thể hiện tốt vai trò tích cực của mình đối với cộng đồng trong việc xây dựng hương ước, một cơ chế tự kiểm soát, tự quản của cộng đồng.

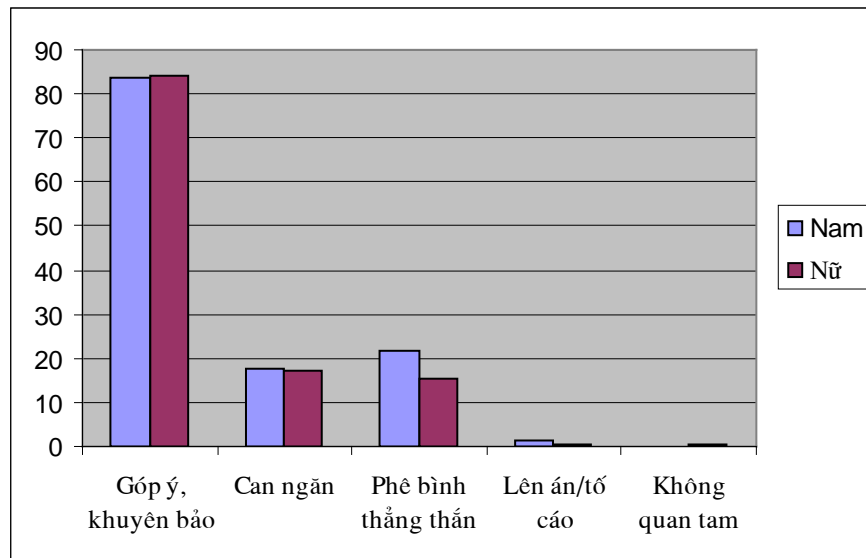
Xây dựng hương ước của làng (thôn) là nhiệm vụ của người dân trong cộng đồng. Thực hiện và vận động những người trong thôn thực hiện hương ước đã được thông qua chính là thể hiện vai trò của người dân trong xây dựng phong trào văn hóa của địa phương. Để đánh giá về vấn đề này chúng tôi đã đưa ra câu hỏi: “Ông/bà có tham gia vận động những người trong thôn thực hiện hương ước không?” Kết quả là 85,5% người dân trả lời “có”, phụ nữ chiếm tỷ lệ 86,4% và nam giới là 84,4%. Có thể nói, vai trò của phụ nữ trong việc thực hiện nhiệm vụ vận động người khác thực hiện hương ước ở cộng đồng là khá tốt, không thua kém nam giới.

Hương ước của thôn (làng) không phải là bộ luật, song nó là những quy định điều chỉnh hành vi của dân làng. Hương ước của thôn (làng) có được người dân quan tâm hưởng ứng không thể hiện ở trách nhiệm, vai trò và thái độ của họ đối với việc thực hiện hương ước của người khác trong cộng đồng. Khi trong thôn có người không thực hiện hương ước, người dân sẽ có thái độ ứng xử ra sao? Qua khảo sát chúng tôi nhận thấy người dân rất có ý thức, trách nhiệm với cộng đồng.

Phần lớn (83,9%) người dân đồng tình với phương án “góp ý, khuyên bảo”. Phương án “can ngăn” hay “phê bình thẳng thắn” chiếm tỷ lệ khiêm tốn hơn (với các chỉ số tương ứng là 17,4% và 18,2%). Số người chọn phương án “lên án/tố cáo” hoặc “không quan tâm” chiếm tỷ lệ không đáng kể (0,8% và 0,3%). ở phương án “góp ý/khuyên bảo” và “can ngăn” người khác khi không thực hiện hương ước, nam giới và phụ nữ tham gia với tỷ lệ tương đương nhau (83,8% và 84,1%; 17,5% và 17,3%). Điều

này chứng tỏ vai trò của phụ nữ ở khía cạnh này là ngang bằng với nam giới. Tuy nhiên, ở phương án “phê bình thẳng thắn” thì phụ nữ lại tham gia thấp hơn nam giới 6,4%. Số người lên án/ tố cáo tuy không đáng kể nhưng tỷ lệ nam cũng tham gia nhiều hơn nữ. Phải chăng do đặc tính của phụ nữ là nhẹ nhàng, tình cảm cho nên, phương án “phê bình thẳng thắn” hay “lên án, tố cáo” có vẻ không thích hợp với họ.

Hình 1: ứng xử của nam giới và phụ nữ khi trong thôn có người không thực hiện hương ước



Tìm hiểu tương quan học vấn với vấn đề này chúng tôi nhận thấy ở mỗi trình độ học vấn, phụ nữ có thái độ và đóng góp khác nhau.

Bảng 1: Tương quan trình độ học vấn của phụ nữ với thái độ khi có người không thực hiện hương ước

Phương án	Tỷ lệ %	Trình độ học vấn				Chung
		Tiểu học	THCS	THPT	TC-ĐH	
1. Góp ý, khuyên bảo	Số lượng	32	88	52	13	185
	Tỷ lệ %	97.0%	82.2%	83.9%	76.5%	84.1%
2. Can ngăn	Số lượng	12	18	6	2	38
	Tỷ lệ %	36.4%	16.8%	9.7%	11.8%	17.3%
3. Phê bình thẳng thắn	Số lượng	4	14	11	5	34
	Tỷ lệ %	12.1%	13.1%	17.7%	29.4%	15.5%
4. Lên án/ tố cáo	Số lượng	0	1	0	0	1
	Tỷ lệ %	.0%	.9%	.0%	.0%	.5%
5. Không quan tâm	Số lượng	0	1	0	0	1
	Tỷ lệ %	.0%	.9%	.0%	.0%	.5%

Kết quả phân tích bảng 1 cho thấy, phụ nữ ở trình độ tiểu học tham gia “góp ý, khuyên bảo” người khác thực hiện hương ước trong cộng đồng nhiều nhất, với tỷ lệ là 97%. Những phụ nữ ở trình độ THCS và THPT tham gia ở mức độ khiêm tốn hơn là 82,2% và 83,9%. Thấp nhất là những phụ nữ có trình độ trung cấp, cao đẳng trở lên (76,5%). ở phương án “can ngăn” những người trong cộng đồng làm trái với hương ước, mặc dù tỷ lệ phụ nữ tham gia không nhiều, nhưng khi phân tích số liệu chúng ta cũng thấy kết quả tương tự. ở các phương án còn lại, số người trả lời ít nên khó có thể có kết luận chắc chắn. Tuy nhiên, số liệu cũng gợi ra rằng những người có học vấn cao hơn thường có tỷ lệ “phê bình thẳng thắn” cao hơn.. Từ những phân tích trên có thể rút ra nhận xét, phương án “góp ý/ khuyên bảo” hay “can ngăn” người khác là phương pháp nhẹ nhàng, tình cảm giúp những người có những biểu hiện vi phạm hương ước điều chỉnh hành vi nên được những phụ nữ có trình độ thấp thể hiện vai trò tốt hơn. “Phê bình” thường xảy ra khi ai đó trong cộng đồng có mức độ vi phạm hương ước nặng hơn. Để tham gia vấn đề này đòi hỏi phụ nữ có trình độ học vấn nhất định, có lập luận, lý lẽ để phân tích phải trái, thiệt hơn, có phương pháp đấu tranh, phê bình giúp người vi phạm nhận thức ra việc làm đi ngược với lợi ích của cộng đồng. Vì thế phụ nữ ở trình độ trung cấp trở lên đã thực hiện tốt vai trò này hơn những phụ nữ có trình độ thấp. Tuy nhiên, điều này cần nghiên cứu thêm với cỡ mẫu lớn hơn để có thể có kết luận chắc chắn hơn.

2. Vai trò hòa giải

Một nét đẹp của đạo đức, văn hóa của người nông dân nông nghiệp sống trong làng quê truyền thống là trọng đạo lý và quý trọng nghĩa tình. Những phẩm chất tốt đẹp ấy đã tạo ra cuộc sống cộng đồng và cộng cảm của người nông dân theo tinh thần hòa thuận trên cơ sở tình nghĩa “hàng xóm làng giềng tối lửa tắt đèn có nhau”. Tuy nhiên, trong quan hệ xã hội việc nảy sinh các mâu thuẫn, xung đột từ nhiều nguyên nhân khác nhau là điều không tránh khỏi. Giải quyết các mâu thuẫn, xung đột là nhiệm vụ thường xuyên của các cấp chính quyền cũng như mọi người dân trong cộng đồng. Xích mích, mâu thuẫn hay xung đột trong làng xã thường được giải quyết bằng hoà giải, hoặc đưa nhau tới chính quyền với các biện pháp pháp lý. Vẫn như cách ứng xử quen thuộc của xã hội truyền thống, người nông dân thích mọi chuyện êm thấm trong nội bộ làng của họ, vì thế hòa giải là cách thức phổ biến được người dân trong cộng đồng mong muốn nhất. Việc đưa nhau ra chính quyền” có nghĩa là đã vượt khỏi cái khuôn khổ quen thuộc của “tình làng, nghĩa xóm”, nơi mà người ta có thể “chín bỏ làm mười” cho nhau. Không ai muốn đối diện với chính quyền, liên lụy đến pháp luật vì dưới con mắt người dân đó là nơi không mấy quen thuộc và họ rất sợ bị mất thể diện⁽⁴⁾.

⁽⁴⁾ Bùi Quang Dũng, “Hoà giải ở nông thôn miền Bắc Việt Nam”, *Những nghiên cứu chọn lọc về xã hội học nông thôn* - Nxb Khoa học xã hội, HN, , tr. 144-145.

Hiện nay để nâng cao vai trò tự quản của cộng đồng, trong các thôn xóm đều có các tổ hoà giải hoạt động. Tổ hoà giải thôn có cơ cấu gồm các thành phần sau: đại diện cho chi hội phụ nữ, hội người cao tuổi, hội cựu chiến binh, hội nông dân. Như vậy, phụ nữ là thành phần không thể thiếu trong tổ hoà giải, họ có vai trò nhất định trong việc giải quyết các vấn đề mâu thuẫn phát sinh trong cộng đồng. Tuy nhiên, bên cạnh vai trò của những người phụ nữ tham gia với tư cách là thành viên trong tổ hoà giải, trong nghiên cứu này chúng tôi muốn tìm hiểu, ngoài tổ hoà giải ra phụ nữ có tham gia hòa giải khi trong cộng đồng có mâu thuẫn và xung đột xảy ra không?

Để khảo sát về vấn đề này, chúng tôi đã đưa ra câu hỏi: “Ngoài tổ hòa giải ra, khi những gia đình trong thôn có mâu thuẫn thì phụ nữ hay nam giới thường tham gia hòa giải?” Kết quả người dân Hà Tây đánh giá sự tham gia như sau:

Bảng 2: vai trò của phụ nữ và nam giới trong hòa giải

Phương án	Tỷ lệ %	Giới tính		Chung
		Nam	Nữ	
Phụ nữ	Số lượng	44	89	133
	Tỷ lệ %	27.5%	40.5%	35.0%
Nam giới	Số lượng	2	1	3
	Tỷ lệ %	1.3%	.5%	.8%
Cả nam và nữ	Số lượng	114	130	244
	Tỷ lệ %	71.3%	59.1%	64.2%
Tổng	Số lượng	160	220	380
	Tỷ lệ %	100.0%	100.0%	100.0%

Với kết quả nghiên cứu này chúng ta dễ dàng nhận thấy, số người dân cho rằng cả nam giới và phụ nữ cùng tham gia hòa giải khi trong thôn có những xích mích và mâu thuẫn nội bộ chiếm tỷ lệ cao nhất (64,2%). Nhưng bên cạnh đó, còn có hơn 1/3 số người được hỏi (35%) đồng ý với phương án “phụ nữ tham gia hòa giải”, trong khi đó số người cho rằng “nam giới tham gia hòa giải” chỉ chiếm chưa tới 1%. Như vậy, ngoài việc cùng nam giới tham gia hòa giải, phụ nữ vẫn được cộng đồng ghi nhận tham gia hòa giải nhiều hơn nam giới, điều đó chứng tỏ phụ nữ ở các điểm được khảo sát đã tích cực hơn nam giới trong vai trò hòa giải ở cộng đồng.

Xem xét từ góc độ khác, chúng ta thấy trình độ học vấn khác nhau có nhận định khác nhau về “phụ nữ” hay “nam giới” hay “cả nam và nữ” thường tham gia trong công tác hòa giải ở cộng đồng.

Phân tích kết quả bảng 3 cho thấy với phương án khẳng định “phụ nữ” tham gia hòa giải thì có 30,3% và 35,5% phụ nữ có trình độ tiểu học và THCS đồng ý, 46,8% phụ nữ ở trình độ THPT chấp nhận. Những phụ nữ có trình độ trung cấp trở lên

nhất trí với mức độ cao nhất (70,6%). Phải chăng có mối liên hệ giữa học vấn của người trả lời với việc thừa nhận “phụ nữ”, “nam giới” hay “cả nam và nữ” tham gia hòa giải trong cộng đồng? Quan sát những số liệu trên chúng ta dễ dàng nhận thấy, nếu tỷ lệ phụ nữ thừa nhận “phụ nữ” tham gia hòa giải tăng dần theo trình độ học vấn của người trả lời, thì tỷ lệ đồng ý “cả nam và nữ” tham gia hòa giải trong cộng đồng lại giảm dần theo trình độ học vấn (Tiểu học: 69,7%, THCS: 63,6%, THPT: 53,2% và Trung cấp, cao đẳng trở lên : 33,3%). Có lẽ công việc hòa giải đòi hỏi người tham gia phải có trình độ học vấn nhất định, có nhận thức, hiểu biết những vấn đề xã hội, có khả năng vận động, giải thích và thuyết phục người khác. Do vậy, phụ nữ có trình độ học vấn cao có khả năng tham gia công việc này nhiều hơn những phụ nữ ở các nhóm trình độ học vấn thấp.

Bảng 3: tương quan giữa trình độ học vấn của phụ nữ và người tham gia hòa giải

Phương án	Tỷ lệ %	Trình độ học vấn				Chung
		Tiểu học	THCS	THPT	TC-CĐ	
Phụ nữ	Số lượng	10	38	29	12	89
	Tỷ lệ %	30.3%	35.5%	46.8%	70.6%	40.5%
Nam giới	Số lượng	0	1	0	0	1
	% theo cột	.0%	.9%	.0%	.0%	.5%
Cả hai	Số lượng	23	68	33	6	130
	% theo cột	69.7%	63.6%	53.2%	33.3%	59.1%
Tổng	Số lượng	33	107	62	18	220
	% theo cột	100.0%	100.0%	100.0%	100.0%	100.0%

Xem xét nhận định này trên góc độ giới tính của người trả lời, chúng ta thấy nam giới có xu hướng khẳng định sự tham gia của “cả nam và nữ” trong hòa giải ở cộng đồng nhiều hơn là khẳng định “phụ nữ” thường tham gia hòa giải. Bằng chứng là có 71,3% nam giới cho rằng “cả nam và nữ” tham gia hòa giải, trong khi đó chỉ có 27,5% nam giới cho rằng “phụ nữ” thường tham gia hòa giải khi trong thôn có mâu thuẫn, xích mích. Độ chênh lệch này lên tới 43,8%. Còn với phụ nữ, tỷ lệ khẳng định “cả nam và nữ” cùng hòa giải là 59,1% cũng cao hơn tỷ lệ khẳng định chỉ có phụ nữ tham gia hòa giải (40,5%). Nếu gạt sang một bên ý kiến chủ quan của phụ nữ khi đánh giá về vai trò của mình trong tham gia hòa giải thì có một điều đáng lưu ý là, chỉ có 1,3% đàn ông cho rằng “nam giới” tham gia hòa giải khi cộng đồng có xích mích, mâu thuẫn, nhưng có tới 27,5% nam giới khẳng định vai trò của phụ nữ trong khía cạnh này. Như vậy, điều này một lần nữa chứng tỏ phụ nữ đã tham gia tích cực trên cương vị vai trò hòa giải ở cộng đồng hơn nam giới.

Theo tác giả Bùi Quang Dũng, phụ nữ tham gia hòa giải ở cộng đồng tốt hơn nam giới cũng không có gì khó hiểu vì hòa giải là dùng biện pháp tình cảm chứ

không phải lý lẽ. Phụ nữ xem ra thích hợp với công tác này hơn nam giới. Trong nghiên cứu về công tác hoà giải, giải quyết xích mích trong người dân, tác giả Bùi Quang Dũng đã lý giải về công việc này: “giải quyết xích mích bao giờ cũng phải dựa vào công tác thuyết phục, vận động, giải thích, nghĩa là nói về cái tình chứ không phải nêu ra cái lý.”⁽⁵⁾ ở đây đòi hỏi sự kiên nhẫn - một đức tính có nhiều ở phụ nữ hơn là nam giới. Trong “Hoà giải ở nông thôn miền Bắc Việt Nam”, tác giả Bùi Quang Dũng cũng đưa ra một nhận xét “Nông dân đánh giá cao vai trò cán bộ hội phụ nữ trong công tác hòa giải. Trong hầu hết các cuộc trao đổi của chúng tôi trên thực địa, những người được hỏi đều cho rằng chị em hội phụ nữ giải quyết tốt xích mích ở cơ sở. Khả năng cảm thông, sự kiên nhẫn của người phụ nữ trước các tình huống mâu thuẫn được coi là nguyên nhân chủ yếu khiến cho họ làm tốt công tác hòa giải”⁽⁶⁾.

Qua nghiên cứu, tác giả Bùi Quang Dũng đã khẳng định được khả năng thuyết phục, vận động của phụ nữ tốt hơn nam giới trong hoà giải. Tuy nhiên, theo chúng tôi lý giải của tác giả này mới chỉ giải quyết được một vế của bài toán hoà giải mà thôi. Các nhà nghiên cứu văn hóa đã nói về lối sống người nông dân Việt Nam theo nguyên tắc trọng “tình”⁽⁷⁾ (Trần Ngọc Thêm), và duy “tình”⁽⁸⁾ (Trần Quốc Vượng) người Việt Nam sống bằng cái “bụng” (tình cảm) chứ không phải bằng cái “đầu” (lý trí). Nhưng trong dân gian chúng ta thường nghe chữ “tình” đi cùng với chữ “lý”, chẳng hạn “thấu tình đạt lý”, “thấu tình thấu lý”, “thấu lý đạt tình”, “chí tình chí lý”. Chữ tình ở đây có thể hiểu đó là tình cảm, tình nghĩa, tình làng nghĩa xóm. Lý ở đây chính là đạo lý, công lý (là lẽ phải) và pháp lý (luật pháp). Vì thế, nếu hoà giải chỉ dựa vào duy nhất chữ “tình” thì xem ra chưa ổn. Vế thứ hai của bài toán hòa giải chính nằm ở chữ “lý” này. Chính ông bà ta xưa cũng đã có câu “*Nói phải củ cải cũng nghe*”. Nói phải ở đây chính là nói đúng, nói sự thật, nói theo lý. Như vậy, công tác hòa giải đòi hỏi người ta vừa phải biết dùng tình cảm để thuyết phục, vận động, vừa phải biết dùng lý lẽ phân tích cái đúng và cái sai, cái được và cái chưa được của hai bên. Khi hoà giải “có tình có lý”, đôi bên mới có thể dễ thông cảm, dễ “hoà hoãn” và chấp nhận nhau.

Hộp 1: Phụ nữ làm công tác hoà giải ở cộng đồng

Trong thôn em phải hoà giải nhiều thường là mâu thuẫn vợ chồng, rồi mẹ chồng nàng dâu. Nghe hai bên có mâu thuẫn, chúng em bố trí gặp cả hai, nghe xong bên này, chúng em lại gặp riêng bên khác. Thường thì mâu thuẫn đều có lỗi của cả

⁽⁵⁾ Bùi Quang Dũng (2002) “Giải quyết xích mích trong nội bộ nhân dân - phác thảo từ những kết quả nghiên cứu định tính”, *Tạp chí Xã hội học* 79 (3), tr. 37- 48

⁽⁶⁾ Bùi Quang Dũng, “Hoà giải ở nông thôn miền Bắc Việt Nam”, *Những nghiên cứu chọn lọc về xã hội học nông thôn* - Nxb Khoa học xã hội, HN, , tr. 138.

⁽⁷⁾ Trần Ngọc Thêm (1997), *Tìm về bản sắc văn hóa Việt Nam*, Nxb Tp. Hồ Chí Minh

⁽⁸⁾ Trần Quốc Vượng (2000), *Văn hóa Việt Nam tìm tòi và suy ngẫm*, Nxb Văn hóa dân tộc, Hà Nội.

hai bên nhưng, cần phải nghe cả hai mới tìm ra được nguyên nhân do đâu họ mâu thuẫn, bên nào sai bên nào đúng, bên nào sai ít bên nào sai nhiều. Từ đó mới phân tích, thuyết phục họ được. Vụ gần đây nhất mà chúng em giải quyết là vụ vợ chồng nhà anh chị. Hai vợ chồng cãi nhau, đánh nhau. Cũng phải hẹn mấy lần mới gặp được chị vợ ở nhà hàng xóm. Lúc đầu chị e ngại, xấu hổ không dám kể. Sau được động viên, thuyết phục chị đã tâm sự thật bị đánh nhiều như thế này rồi nhưng phải chịu đựng. Chúng em lại tìm cách gặp anh chồng thì được biết, anh chồng thương vợ nhưng phải cái “cục” tính, nóng tính. Thế là gặp vợ, chúng em chỉ ra cái sai của chồng là đánh vợ, chửi vợ, nhưng cũng chỉ cho chị vợ thấy sai của anh chồng bắt đầu từ cái sai của chị vợ là hơi ngoa, nói nhiều, nói to, dùng nhiều từ ngữ quá quát xúc phạm dẫn đến anh ta bức xúc, không tự chủ được. Gặp lại chồng cũng phân tích thế để cho họ thấy là chúng em công bằng, chỉ ra lỗi của cả vợ lẫn chồng, chẳng bên ai cả, có lý có tình thế mới thuyết phục được người ta. Hai vợ chồng đều nhận ra lỗi của mình lại làm lành với nhau. Vợ chồng họ ít đánh nhau hơn từ khi mỗi người đều biết lỗi của mình. Chị NTP, 50 tuổi

Như vậy, có thể nói phụ nữ trên các địa bàn được khảo sát thực sự đã tham gia tích cực cùng nam giới trong việc xây dựng, thực hiện hương ước và hòa giải, giải quyết những xích mích, mâu thuẫn trong cộng đồng làng xã. Xã hội càng phát triển, càng hội nhập những va chạm, xích mích trong cộng đồng ngày càng đa dạng và phức tạp hơn. Phụ nữ Hà Tây đã tham gia vào công tác hoà giải giúp cho cộng đồng yên ổn và phát triển là một việc làm rất đáng khích lệ. Có được sự bình yên của mỗi làng xã, cộng đồng Hà Tây hôm nay không thể phủ nhận sự đóng góp của mỗi người dân nói chung và của mỗi người phụ nữ nói riêng.

Tài liệu tham khảo

1. Tô Duy Hợp (2003), *Định hướng phát triển làng - xã đồng bằng sông Hồng ngày nay*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
2. Trần Từ (1984), *Cơ cấu làng Việt cổ truyền Bắc bộ*, Nxb KHXH, Hà Nội.
3. Bùi Xuân Đính (1998). *Hương ước và quản lý làng xã*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
4. Bùi Quang Dũng, “Hoà giải ở nông thôn miền Bắc Việt Nam”, *Những nghiên cứu chọn lọc về xã hội học nông thôn* - Nxb Khoa học xã hội, HN.
5. Trần Ngọc Thêm (1997), *Tìm về bản sắc văn hóa Việt Nam*, Nxb Tp. Hồ Chí Minh
6. Trần Quốc Vượng (2000), *Văn hóa Việt Nam tìm tòi và suy ngẫm*, Nxb Văn hóa dân tộc, Hà Nội.